

## HƯỚNG DẪN

### Mục Đích Nộp Đơn.

Mẫu đơn này được dùng để xin Bureau of Citizenship and Immigration Services (Cơ Quan Dịch Vụ Nhập Tịch và Di Trú hay viết tắt là BCIS) cấp giấy phép du lịch như: reentry permit (giấy phép tái nhập cảnh), refugee travel document (giấy phép du lịch dành cho người tị nạn), hay advance parole document (thị thực nhân đạo được cấp trước). Mỗi đương đơn phải nộp đơn riêng.

### Trường Hợp Hội Đủ Điều Kiện Nộp Đơn.

**Reentry permit (giấy phép tái nhập cảnh).** Nếu quý vị là permanent resident (thường trú nhân) hay conditional resident (người cư ngụ có điều kiện) sống tại Hoa Kỳ, quý vị có thể nộp đơn xin reentry permit. Giấy phép này cho phép một permanent resident hay conditional resident xin trở lại Hoa Kỳ trong thời hạn nêu trên giấy phép mà không cần phải xin thị thực từ một Tòa Lãnh Sự Mỹ. Nếu quý vị trở lại Mỹ sau khi ở nước ngoài dưới một năm thì không cần phải có giấy phép này.

Việc có reentry permit không có nghĩa là quý vị được miễn bất cứ yêu cầu nào của luật di trú ngoại trừ việc miễn xin thị thực tại một Tòa Lãnh Sự Mỹ. Nếu quý vị có ý định nhập tịch sau này, việc quý vị vắng mặt nước Mỹ trong vòng một năm trở lên thường khiến cho quý vị sẽ không hội đủ điều kiện về thời gian cư ngụ liên tục tại Hoa Kỳ cần thiết để được nhập tịch. Trong trường hợp này, quý vị cần phải nộp đơn Application to Preserve Residence for Naturalization Purposes (Đơn Xin Duy Trì Tình Trạng Thường Trú Nhằm Mục Đích Nhập Tịch). Muốn biết thêm chi tiết hãy hỏi phòng BCIS trong địa phương của quý vị.

**Refugee travel document (giấy phép du lịch dành cho người tị nạn).** Nếu quý vị cư ngụ ở Hoa Kỳ theo diện tị nạn refugee hay tị nạn asylee hợp pháp, hoặc được chấp thuận làm permanent resident căn cứ vào diện tị nạn refugee hay tị nạn asylee tại Hoa Kỳ, quý vị có thể nộp đơn xin giấy refugee travel document. Refugee travel document là giấy phép cấp bởi BCIS theo Điều Khoản 28 của Hiệp Định Liên Hiệp Quốc ngày 28 tháng Bảy, 1951. Muốn trở lại Hoa Kỳ sau thời gian du lịch ở nước ngoài tạm thời, quý vị bắt buộc phải có refugee travel document trừ phi quý vị du lịch tới Canada để xin immigrant visa (thị thực định cư) Hoa Kỳ (xin xem phần "advance parole document" dưới đây.)

**Advance parole document (Thị thực nhân đạo được cấp trước).** Nếu quý vị ở nước ngoài và phải đến Hoa Kỳ tạm thời vì lý do kinh doanh hay cá nhân khẩn cấp, đồng thời nếu quý vị không xin được thị thực cần thiết hoặc giấy waiver of excludability (giấy miễn lệnh từ chối nhập cảnh), thì quý vị có thể nộp đơn xin advance parole document để được vào nước Mỹ vì lý do nhân đạo. Không ai được phép lợi dụng loại thị thực này để thay thế cho các thủ tục cấp thị thực thông thường, và cũng không được coi đây là cách tránh sự trì hoãn trong việc cấp thị

thực. Đây là biện pháp đặc biệt, hiếm khi được sử dụng để cho phép một người lẽ ra không đủ điều kiện nhập cảnh lại được phép nhập cảnh Hoa Kỳ trong thời gian tạm thời vì lý do khẩn cấp hợp lý.

Một người khác sống tại Hoa Kỳ có thể nộp đơn thay cho quý vị. Người này phải điền vào Phần 1 thông tin về chính mình.

Nếu quý vị đang ở Hoa Kỳ, quý vị có thể nộp đơn xin advance parole document nếu quý vị:

- có đơn xin điều chỉnh diện di trú đang được duyệt xét, mà chưa được chấp thuận chỉ vì lý do hiện chưa có sẵn số thị thực cho quý vị, và quý vị xin ra nước ngoài vì lý do cá nhân khẩn cấp hay kinh doanh thực sự;
- có đơn xin điều chỉnh diện di trú đang được duyệt xét nhưng chưa được chấp thuận vì bất cứ lý do nào khác, và quý vị muốn sang nước ngoài vì lý do cá nhân khẩn cấp hay kinh doanh thực sự;
- đã được chấp thuận diện tị nạn refugee hay asylee và dự định rời Hoa Kỳ tạm thời để tới Canada xin immigrant visa (thị thực định cư) Hoa Kỳ; hoặc
- xin ra nước ngoài tạm thời vì lý do cá nhân khẩn cấp hay kinh doanh thực sự.

Advance parole document chỉ được cấp nhằm mục đích cho phép một người vào Hoa Kỳ tạm thời. Các hãng vận chuyển có thể chấp nhận giấy phép này thay cho thị thực bình thường là bằng chứng rằng đương đơn được phép nhập cảnh Hoa Kỳ. Tuy nhiên loại này không được cấp nhằm mục đích thay thế cho hộ chiếu.

### Các Tiêu Chuẩn Duyệt Xét Bổ Sung.

**Reentry permit hoặc Refugee travel document.** Quý vị có thể không được cấp reentry permit hoặc refugee travel document nếu:

- loại giấy phép này đã được cấp cho quý vị và hiện vẫn còn hiệu lực, trừ phi giấy phép cũ đã được gửi trả lại cho BCIS hay quý vị chứng minh là bị mất giấy phép; hoặc
- vì lý do an ninh quốc gia, lý do an toàn công chúng hay lý do ngoại giao, chính phủ đã đăng thông báo trên báo Federal Register cấm cấp giấy phép loại này đối với khu vực quý vị định du lịch tới.

Thêm vào đó, quý vị có thể không được cấp reentry permit nếu quý vị là permanent resident trong hơn 5 năm và đã ở ngoài Hoa Kỳ hơn 4 năm trong 5 năm vừa qua, trừ phi quý vị thuộc thủy thủ đoàn hay phi đội thường xuyên làm việc ở nước ngoài trên tàu hay máy bay được đăng ký tại Mỹ, và việc đi nước ngoài có liên quan đến nghĩa vụ công việc của quý vị hay để thi hành lệnh của chính quyền Hoa Kỳ (không phải lệnh trực xuất hay lệnh từ chối nhập cảnh).

**Advance parole.** Giấy advance parole không thể được cấp cho một người đang trong quá trình duyệt xét quyết định trục xuất, hay là đối tượng của private immigration bill (dự luật cho phép di trú trong trường hợp riêng), hay phải ở nước ngoài trong thời gian 2 năm do trước đây thuộc diện J-1 nonimmigrant (người không định cư J-1).

### Hướng Dẫn Chung Về Đơn

Xin trả lời tất cả các câu hỏi bằng cách đánh máy hay viết chữ in rõ bằng mực đen. Đối với mục nào không thích hợp thì hãy viết "N/A" (không áp dụng). Nếu câu trả lời là "không có", xin ghi rõ. Nếu quý vị cần thêm khoảng trống để trả lời cho mục nào, xin đính kèm một tờ giấy có ghi tên và số A# của quý vị, nếu có, và cho biết đó là câu trả lời cho mục nào. Mỗi đơn đều phải có chữ ký và nộp cùng với lệ phí thích hợp. Quý vị phải nộp đơn cùng với các Bằng Chứng Sơ Khởi được yêu cầu. Nếu dưới 14 tuổi, đương đơn có thể nhờ cha/mẹ hay người giám hộ đại diện ký tên vào đơn.

Nếu quý vị yêu cầu lúc nộp đơn, giấy reentry permit hay refugee travel document có thể được gửi đến một Tòa Lãnh Sự Mỹ hay văn phòng BCIS ở nước ngoài để quý vị đến lấy. Tuy nhiên, quý vị phải ở tại Hoa Kỳ lúc nộp đơn.

### Bằng Chứng Sơ Khởi.

**Giấy tờ chứng minh tính hợp lệ.** Nếu quý vị là *permanent resident* (thường trú nhân) hay *conditional resident* (người cư ngụ có điều kiện), quý vị phải đính kèm:

- bản sao của alien registration receipt card (thẻ chứng nhận đã nộp đơn đăng ký người nước ngoài); hoặc
- nếu quý vị chưa nhận được alien registration receipt card, hãy đính kèm bản sao của hai trang hộ chiếu - trang nhận diện và trang thông tin về lần nhập cư đầu tiên theo diện permanent resident, hoặc giấy tờ khác chứng minh quý vị là permanent resident; hoặc
- bản sao của giấy chấp thuận đơn xin thay thế thẻ alien registration receipt card của quý vị hoặc giấy tờ chứng minh tạm thời tình trạng permanent resident.

Nếu quý vị là người tị nạn *refugee* hay tị nạn *asylee* nộp đơn xin *refugee travel document*, quý vị phải đính kèm bản sao của giấy tờ do BCIS cấp để chứng minh diện tị nạn *refugee* hay *asylee* của quý vị và cho biết ngày hết hạn của diện này.

Nếu quý vị ở tại Hoa Kỳ và đang nộp đơn xin *advance parole document* cho chính mình, quý vị phải đính kèm bản sao của bất cứ giấy tờ nào do BCIS cấp để chứng minh diện di trú hiện thời của quý vị tại Hoa Kỳ, cũng như phần giải thích hay giấy tờ khác chứng minh cho tình huống khiến cho quý vị cần *advance parole document*. Nếu quý vị cho rằng mình hội đủ điều kiện để xin *advance parole document* căn cứ vào một đơn xin điều chỉnh diện di trú mà quý vị đã nộp riêng, thì quý vị cũng phải đính kèm bản sao biên nhận của đơn xin đó. Nếu quý vị tới Canada để xin *immigrant visa*, quý vị cũng phải đính kèm bản sao giấy hẹn của Tòa Lãnh Sự.

Nếu người xin *advance parole document* hiện ở ngoài Hoa Kỳ, quý vị cũng phải nộp:

- một bản viết nêu rõ làm cách nào và người nào sẽ đáp ứng các nhu cầu chăm sóc y tế, nhà ở, phương tiện vận chuyển, và các chi phí cũng như nhu cầu sinh kế khác.
- một bản Affidavit of Support (Bản Khai Hữu Thệ Về Việc Nuôi Dưỡng) (Mẫu Đơn I-134) cùng với giấy tờ chứng minh nghề nghiệp của người tài trợ cũng như khả năng nuôi dưỡng;
- một bản viết nêu rõ tại sao không xin được thị thực nhập cảnh Hoa Kỳ, bao gồm thời điểm và địa điểm của những lần xin thị thực;
- một bản viết nêu rõ tại sao không xin được *waiver of excludability* (giấy miễn lệnh từ chối nhập cảnh) để tạo điều kiện được cấp thị thực, bao gồm thời điểm và địa điểm của những lần xin giấy này, và bản sao của bất cứ giấy quyết định nào;
- bản sao của bất cứ giấy quyết định nào về đơn xin định cư cho người này, và giấy tờ chứng minh liên quan đến bất cứ đơn xin định cư nào còn đang trong quá trình xét duyệt; và
- một bản viết mô tả đầy đủ lý do khẩn cấp khiến cho việc cấp thị thực nhân đạo là hợp lý, và bản sao của bất cứ giấy tờ chứng minh nào quý vị muốn nộp (cũng nên cho biết người xin thị thực sẽ ở lại Hoa Kỳ trong bao lâu).

**Ảnh.** Quý vị phải nộp 2 ảnh giống nhau có màu tự nhiên, chụp trong vòng 30 ngày kể từ ngày nộp đơn. Các bức ảnh phải có nền trắng, in trên giấy bóng mỏng, và không được chấm sửa hay dán vào bìa cứng. Ảnh phải chụp ba phần tư phần trước gương mặt nghiêng về phía bên phải, thấy được tai phải và phải để đầu trần (trừ phi quý vị phải mang khăn trùm đầu theo quy định của tôn giáo). Ảnh không được lớn quá 2 X 2 inch, với khoảng cách từ đỉnh đầu cho đến dưới cằm khoảng 1¼ inch. Dùng bút chì viết nhẹ bằng chữ in số A# của quý vị vào mặt sau của mỗi ảnh. (Nếu quý vị ở ngoài Hoa Kỳ và đang nộp đơn xin *advance parole document*, hãy giữ những bức ảnh này lại. Quý vị sẽ được hướng dẫn nơi nộp ảnh nếu được cấp giấy *advance parole*. Nếu quý vị nộp đơn xin *advance parole document* cho người khác, thì phải nộp ảnh của người xin nhập cảnh.)

**Các Bản Sao.** Nếu phần hướng dẫn cho biết quý vị có thể nộp đơn cùng với bản sao của giấy tờ mà quý vị lại gửi bản gốc cho chúng tôi, thì chúng tôi có thể giữ lại bản gốc để lưu trong hồ sơ của quý vị.

### Địa Điểm Nộp Đơn.

**Reentry permit hay Refugee travel document.** Xin gửi đơn tới: USBCIS, Northern Service Center, 100 Centennial Mall North, Room B-26, Lincoln, NE 68508.

**Advance parole document.** Nếu người xin giấy phép hiện đang ở Hoa Kỳ, xin gửi đơn tới văn phòng BCIS có thẩm quyền xét duyệt tại khu vực quý vị cư ngụ. Nếu người này hiện không có mặt tại Hoa Kỳ, xin gửi đơn tới: USBCIS, Office of International Affairs and Parole, 425 I Street N.W., Room 1203, Washington, DC 20536.

## Hậu Quả Của Việc Rời Hoa Kỳ Trước Khi Được Cấp Giấy Phép Du Lịch.

Nếu quý vị rời Hoa Kỳ trước khi đơn xin reentry permit hay refugee travel document được xét duyệt thì đơn không bị ảnh hưởng. Nếu quý vị rời Hoa Kỳ hay nộp đơn xin nhập cảnh Hoa Kỳ trước khi đơn xin advance parole document được xét duyệt thì bị xem là bỏ dở đơn xin.

### Lệ Phí.

Lệ phí xét đơn này là \$65.00. Phải đóng đúng số lệ phí quy định. Lệ phí sẽ không được hoàn trả. **ĐỪNG GỞI TIỀN MẶT QUA THỦ.** Tất cả các ngân phiếu và phiếu chuyển tiền (money order) phải được rút từ một ngân hàng hay viện tài chính nằm tại Hoa Kỳ và phải được trả bằng Mỹ kim. Các ngân phiếu hay phiếu chuyển tiền phải được ghi tên người nhận là Bureau of Citizenship and Immigration Services, trừ các trường hợp sau:

- Nếu quý vị cư ngụ tại Guam, và nộp đơn này tại Guam, xin đề tên người nhận ngân phiếu hay phiếu chuyển tiền là "Treasurer, Guam"
- Nếu quý vị cư ngụ tại Virgin Islands, và nộp đơn này tại Virgin Islands, xin đề tên người nhận ngân phiếu hay phiếu chuyển tiền là "Commissioner of Finance of the Virgin Islands"

Chúng tôi chỉ nhận ngân phiếu khi rút được tiền từ ngân hàng quý vị. Nếu tài khoản không đủ tiền bảo chứng thì chúng tôi sẽ trả đơn lại cho quý vị và bất cứ giấy tờ nào được cấp sẽ không có hiệu lực. Nếu ngân phiếu không được ngân hàng của quý vị chấp thuận, thì quý vị phải chịu đóng thêm \$5.00.

### Quá Trình Duyệt Xét.

**Nhận đơn.** Bất cứ đơn nào không có chữ ký hay không được gửi kèm đúng lệ phí sẽ bị bác bỏ cùng với thư báo đơn không hoàn chỉnh. Quý vị có thể bổ sung những thiếu sót và nộp đơn lại. Tuy nhiên, một đơn không được xem là hoàn chỉnh trừ phi được BCIS chấp nhận.

**Kiểm tra bước đầu.** Một khi nhận đơn, BCIS sẽ kiểm tra xem đơn có hoàn chỉnh hay không, kể cả việc nộp bằng chứng sơ khởi theo quy định. Nếu quý vị không điền đầy đủ vào mẫu đơn, hay nộp mà không đính kèm các bằng chứng sơ khởi được yêu cầu, quý vị sẽ không chứng minh được tính hợp lệ của mình và chúng tôi có thể từ chối đơn của quý vị.

**Yêu cầu đến phỏng vấn hay cung cấp thêm thông tin.** Chúng tôi có thể yêu cầu quý vị cung cấp thêm thông tin hay bằng chứng hoặc đến phòng BCIS để phỏng vấn. Chúng tôi cũng có thể yêu cầu quý vị nộp bản gốc của một giấy tờ nào đó. Chúng tôi sẽ gửi trả lại những bản gốc này khi không còn cần thiết.

**Quyết định.** Quý vị sẽ được thông báo quyết định xét đơn. Nếu đơn được chấp thuận, giấy phép sẽ được cấp cho quý vị.

**Mất hiệu lực.** Nếu quý vị xin được bất cứ giấy phép du lịch nào qua việc che giấu hay khai gian những chi tiết quan trọng trong đơn thì giấy phép đó sẽ mất hiệu lực. Một giấy phép cũng bị mất hiệu lực khi quý vị được lệnh trục xuất khỏi Hoa Kỳ hay lệnh từ chối nhập cảnh. Thêm vào đó, một refugee travel document sẽ

mất hiệu lực nếu Hiệp Định Liên Hiệp Quốc ngày 28 tháng Bảy, 1951 ngừng áp dụng hay không áp dụng trong trường hợp của quý vị chiếu theo Điều Khoản 1C, D, E, hay F của Hiệp Định.

## Hậu Quả Của Việc Xin Diện Người Nước Ngoài Không Định Cư Đối Với Việc Khai Thuế Thu Nhập Liên Bang.

Người nước ngoài nào đã định cư tại Hoa Kỳ sau khi nhập cảnh dưới dạng người định cư, hay sau khi điều chỉnh diện di trú sang diện định cư, mà đang dự định khai thuế dưới diện người nước ngoài không định cư hoặc không khai thuế với lý do là người nước ngoài không định cư, thì nên cẩn thận cân nhắc hậu quả của việc này trước luật di trú và nhập tịch.

Nếu khai báo như vậy, quý vị có thể bị xem là từ bỏ tình trạng thường trú tại Hoa Kỳ và như vậy sẽ không còn được coi là người định cư chiếu theo luật di trú và nhập tịch. Hậu quả là, quý vị không hội đủ điều kiện xin thị thực hay giấy tờ nào khác mà thường trú nhân hợp pháp lẽ ra hội đủ điều kiện; khi xin nhập cảnh trở lại Hoa Kỳ theo diện người định cư thì quý vị có thể bị từ chối; và quý vị có thể không được căn cứ vào diện định cư mà quý vị đã hưởng lúc nhập cảnh lần đầu tiên hay lúc quý vị xin điều chỉnh diện di trú để xác định tính hợp lệ nhập tịch Mỹ.

### Các Hình Phạt.

Nếu quý vị cố tình và chủ tâm khai gian hay che giấu một sự kiện quan trọng hoặc nộp giấy tờ giả cùng với đơn xin này, chúng tôi sẽ từ chối đơn của quý vị, và có thể từ chối những quyền lợi di trú khác. Thêm vào đó, quý vị sẽ phải chịu các hình phạt khắt khe theo luật định, và có thể bị truy tố tội hình sự.

### Thông Báo Về Privacy Act (Đạo Luật Bảo Vệ Quyền Riêng Tư).

Chúng tôi yêu cầu các thông tin trong mẫu đơn này cùng với các bằng chứng liên quan để xác định tính hợp lệ của quý vị cho quyền lợi di trú mà quý vị nộp đơn xin. Các điều khoản 8 USC 1203 và 1225 nêu rõ thẩm quyền của chúng tôi trước luật pháp để yêu cầu thông tin này. Chúng tôi được phép cung cấp thông tin cho các cơ quan chính quyền khác. Nếu quý vị không cung cấp thông tin cũng như bất cứ giấy tờ quy định nào thì có thể dẫn tới việc trì hoãn quyết định cuối cùng hay đơn xin bị từ chối.

### Paperwork Reduction Act (Đạo Luật Giảm Thiểu Thủ Tục Giấy Tờ).

Chúng tôi cố gắng soạn các mẫu đơn cũng như lời hướng dẫn sao cho chính xác và dễ hiểu, cũng như làm cho việc hoàn tất đơn bớt khó khăn hơn cho quý vị. Nhiều khi việc này khó làm vì luật di trú có thể rất phức tạp. Thời gian cần thiết để hoàn tất mẫu đơn này được ước tính trung bình là: (1) 10 phút tìm hiểu về luật và mẫu đơn; (2) 10 phút điền đơn; và (3) 35 phút sắp xếp giấy tờ theo trình tự để nộp, tổng cộng thời gian ước tính trung bình là 55 phút một mẫu đơn. Nếu quý vị có ý kiến đóng góp gì về độ chính xác của số giờ ước tính này, hay có đề nghị gì giúp đơn giản hóa việc làm đơn, quý vị có thể gửi thư cho cả Bureau of Citizenship and Immigration Services, 425 I Street, N.W., Room 5304, Washington, D.C. 20536; và Office of Management and Budget, Paperwork Reduction Project, OMB No. 1115-0005, Washington D.C. 20503.